

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2018/HNGĐ - ST

Ngày 08 - 11 - 2018

V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Hành**

Ông **Nguyễn Văn Sol**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 386/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thúy L** – sinh năm 1990 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh CM.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L** – sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2018 và tại phiên tòa chị Trần Thúy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thúy L và anh Nguyễn Văn L kết hôn vào ngày 23 tháng 11 năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh CM. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay chị xét thấy tình cảm gia đình không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị L và anh L có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Thảo V, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2011 hiện nay con đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi

dưỡng con cho đến khi thành niên, chị L yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị L xác định vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Thúy L và anh Nguyễn Văn L là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Văn L có địa chỉ cư trú tại Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh CM. Do đó Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị L và anh L kết hôn ngày 23 tháng 11 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh CM. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì chị Trần Thúy L có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị L đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh CM thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh CM tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên anh Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện C không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện C căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Đồng thời Tòa án nhân dân huyện C căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh L.

Xét thấy tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Thúy L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng đã rạn nứt tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và cuộc sống chung luôn trong không khí ngột ngạt và bế tắc, nên chị xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn ý nghĩa và hạnh phúc nữa nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy anh Nguyễn Văn L đã được thông báo về việc chị Thúy L yêu cầu ly hôn với anh, nhưng anh L không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Thúy L. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của anh L và chị Thúy L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận cho chị Thúy L được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có với nhau được 01 con chung tên Nguyễn Thảo V, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2011. Hiện con đang sống với chị L. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy Thảo V đã đủ độ tuổi theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc xem xét nguyện vọng của cháu là ở với ai khi cha mẹ các cháu ly hôn. Tại biên bản ghi lời khai ngày 08 tháng 11 năm 2018 thì cháu Thảo V có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2011 cho chị Trần Thúy L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử xét thấy anh L đã được thông báo về việc chị L yêu cầu ly hôn, nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh L không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của chị L. Do cháu Thảo V đã có nguyện vọng được sống chung với chị L và anh L là người không trực tiếp nuôi con nên anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị L buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là phù hợp nên chấp nhận. Buộc anh Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Thảo Vy mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính kể từ ngày tuyên án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh L không thi hành xong thì hàng tháng anh L còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị L và anh L có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị L và anh L đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thúy L phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thúy L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004649 ngày 01 tháng 8 năm 2018. Chị Trần Thúy L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng (Chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các điều 357; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Trần Thúy L** ly hôn với anh **Nguyễn Văn L**.

[2] Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Thảo V**, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2011 cho chị Trần Thúy L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Thảo Vy mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính kể từ ngày tuyên án.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh L không thi hành xong thì hàng tháng anh L còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị L và anh L có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị L và anh L đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thúy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Chị Trần Thúy L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004649 ngày 01 tháng 8 năm 2018. Chị Trần Thúy L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng (Chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh CM;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Tg, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết